

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH  
V/v báo cáo tình hình nợ  
của chính quyền địa phương  
06 tháng đầu năm 2021

Bình Định, ngày tháng năm 2021

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương; qua rà soát, tổng hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

Tình hình nợ của chính quyền địa phương 06 tháng đầu năm 2021 của tỉnh Bình Định chi tiết như Phụ lục gửi kèm theo Công văn này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục QLN – Bộ TC (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ**  
**CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**  
*(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /7/2021 của UBND tỉnh Bình Định)*

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dư nợ đầu kỳ (ngày 01 tháng 01)	Vay trong kỳ (*)	Trả nợ trong năm			Dư nợ cuối kỳ (ngày 30 tháng 6)
				Gốc	Lãi/phí	Tổng	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=1+2-3</i>
	<b>Tổng số</b>	<b>330.624</b>	<b>21.292</b>	<b>135.215</b>	<b>2.181</b>	<b>137.396</b>	<b>216.701</b>
<b>I</b>	<b>Tạm ứng ngân quỹ nhà nước</b>	<b>133.500</b>		<b>133.500</b>		<b>133.500</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Vay các tổ chức tài chính, tín dụng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam					0	0
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng						0
<b>III</b>	<b>Vay lại vốn vay nước ngoài (**)</b>	<b>197.124</b>	<b>21.292</b>	<b>1.715</b>	<b>2.181</b>	<b>3.896</b>	<b>216.701</b>
1	Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải	10.341		575		575	9.766
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	46.058	5.034	1.140	507	1.647	49.952
3	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	53.041			511	511	53.041
4	Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	87.684	16.258		1.163	1.163	103.942

**Ghi chú:**

\* Số vay lại vốn vay nước ngoài trong năm quy đổi từ USD sang VND theo tỷ giá hạch toán ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính công bố, áp dụng vào thời điểm phát sinh giao dịch.

\*\* Không bao gồm dư nợ của Dự án Năng lượng nông thôn II (REII) vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Dư nợ đến 31/12/2020: 106.905.635.591 đồng), được trả nợ bằng nguồn vốn khấu hao tài sản hình thành từ vốn vay.